

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30/6/2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Ma Quốc Thể.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Hữu Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Tiểu T** – Sinh năm: 2000.

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H1, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Anh **Trần Văn H** – Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Tiểu T có quan điểm trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 03/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, chị T và anh H chung sống với nhau tại thôn N, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng chị T, anh H đã sống ly

thân với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Chị T xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T và anh H ly hôn với nhau để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị T và anh H có 01 con chung.

Cháu Trần Thị Minh A – Sinh ngày: 30/6/2018.

Hiện tại, cháu A đang ở cùng anh H. Chị T có quan điểm sau khi ly hôn, sẽ giao cháu A cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Tiểu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Hoàng Tiểu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo Biên bản lấy lời khai cùng các biên bản làm việc, bị đơn anh Trần Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 03/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, chị T và anh H chung sống với nhau tại thôn N, xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Chị T tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ của chị T sinh sống, không quan tâm, hỏi han gì đến chồng, con. Vợ chồng anh H, chị T đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Chị T đề nghị giải quyết ly hôn tại Tòa án, anh H không có ý kiến gì vì chị T chưa nói chuyện rõ ràng với anh H về việc giải quyết ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh H và chị T có 01 con chung.

Cháu Trần Thị Minh A – Sinh ngày: 30/6/2018.

Hiện tại, cháu A đang ở cùng anh H. Anh H có quan điểm nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn, anh H sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A đến khi cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp

luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Minh A – Sinh ngày: 30/6/2018 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 30/6/2022.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Chị Hoàng Tiểu T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, công nợ: Chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.**

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị Hoàng Tiểu T khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Trần Văn H và giải quyết về con chung. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và các đương sự đều cư trú tại xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 03/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cả hai đương sự đều thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế, vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, chị T không quan tâm đến chồng, con. Chị T và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay.

HĐXX thấy rằng, thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Quang mâu thuẫn đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng ly thân với nhau đã lâu nhưng chị T và anh H cũng không thể hòa giải, hàn gắn để quay về chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, nhưng từ những phân tích nêu trên, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh H là có căn cứ.

**[3] Về con chung:** Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị T và anh H có 01 con chung.

Cháu Trần Thị Minh A – Sinh ngày: 30/6/2018.

Chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H cùng có nguyện vọng, giao cháu A cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi.

HĐXX nhận thấy: Cháu Trần Thị Minh A còn nhỏ, đang ở độ tuổi rất cần sự quan tâm, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Anh H có nơi cư trú rõ ràng. Từ khi vợ chồng ly thân với nhau, anh H vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con ăn học đầy đủ nên đảm bảo được về thời gian, điều kiện sinh hoạt, học tập cho con.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận nguyện vọng của chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H về việc nuôi con chung. Giao cháu Trần Thị Minh A cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

**[4] Về tài sản chung và công nợ:** Chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

**[5] Về án phí:** Chị Hoàng Tiểu T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[6] Quyền kháng cáo:** Chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Áp dụng:**

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Hoàng Tiểu T đối với anh Trần Văn H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Minh A – Sinh ngày: 30/6/2018 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 30/6/2022.

Chị Hoàng Tiểu T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Hoàng Tiểu T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2021/0001976 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (*Chị Hoàng Tiểu T đã nộp đủ tiền án phí*).

5. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Tiểu T và anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Cường**